

Quả cây nước mận chín thì trồng ngay, cho nên cần chuẩn bị chu đáo lực lượng, phương tiện trước vụ trồng, theo sát tình hình quả để tranh thủ trồng ngay khi quả bắt đầu chín.

— Cây tre hàng năm chỉ có một vụ trồng là mùa xuân. Do đó cần chuẩn bị chu đáo từ vụ thu năm trước (giống, phân bón, đào hố...) để hoàn thành kế hoạch năm sau trong vụ xuân.

4. Chăm sóc và bảo vệ cây:

— Trồng xong phải chăm sóc, bảo vệ cho cây sống và phát triển tươi tốt, có đầy đủ tác dụng.

— Chống trâu bò, người, thuyền bè dẫm đạp, bẻ cành, nhánh, làm hỏng cây.

5. Hưởng lợi:

Tập thể nào hay cá nhân nào trồng, chăm sóc và bảo vệ thì tập thể ấy và cá nhân ấy được hưởng lợi. Khi khai thác rừng hộ đê phải có sự hướng dẫn của cơ quan Nông lâm và Thủy lợi, theo đúng các quy định về kỹ thuật để tránh làm giảm tác dụng của rừng.

II. PHÂN CÔNG:

Trồng cây gây rừng chống sóng bảo vệ đê là một công tác rất có ích, cấp thiết và có nhiều khó khăn, cần phải có sự lãnh đạo chặt chẽ của cấp ủy và Ủy ban các cấp, có sự phối hợp chặt chẽ giữa 2 ngành Nông lâm và Thủy lợi. Cần tiến hành đồng thời với công tác đắp đê và hộ đê.

Lực lượng trồng cây bảo vệ đê là quần chúng cần vận động các hợp tác xã, các đơn vị bộ đội, các cơ quan, trường học, v.v... trồng cây.

Trước vụ trồng, mỗi địa phương cần lập một bản kế hoạch thống nhất có chương trình thực hiện cụ thể, có cán bộ chuyên trách ở cấp tỉnh, nếu có thể ở cả cấp huyện.

Phân định nhiệm vụ như sau:

— Cấp ủy và chính quyền địa phương: trực tiếp lãnh đạo, giáo dục nhân dân, huy động lực lượng tham gia trồng cây gây rừng, điều hòa nhân lực giữa công tác Thủy lợi và trồng cây gây rừng để tiến hành 2 công tác đều được tốt.

— Ngành Thủy lợi: quy định những nơi cần trồng cây quy cách trồng cây để có nhiều tác dụng chống sóng, bảo vệ được đê. Hàng năm lúc tiến hành công tác đắp đê, hộ đê, ngành Thủy lợi có kế hoạch phối hợp với Nông lâm xúc tiến việc trồng cây ven đê.

— Ngành Nông lâm: giúp đỡ nhân dân giải quyết vấn đề giống, hướng dẫn kỹ thuật trồng cây, hướng dẫn thực hiện các điều quy định về bảo vệ rừng cây.

Trồng xong, đoàn thể và chính quyền địa phương có trách nhiệm tiếp tục giáo dục nhân dân, đôn đốc

kiểm tra việc thực hiện quy ước bảo vệ cây trồng, kịp thời ngăn chặn những hành động phá hoại, cây chết thì trồng lại.

Trên đây là một số điểm quy định tạm thời, khi thực hiện thấy điều nào còn chưa thích hợp hoặc cần bổ sung, đề nghị Ủy ban và các Ty báo cáo về Liên bộ.

Hà nội, ngày 11 tháng 4 năm 1960

Bộ Trưởng Bộ Thủy lợi
TRẦN ĐĂNG KHOA

K.T. Bộ Trưởng Bộ Nông lâm
Thủ Trưởng
NGUYỄN TẠO

CÁC BỘ

BỘ NÔNG LÂM

THÔNG TƯ số 5-NL/TCCB ngày 2-4-1960
quy định tạm thời mức lương công
nhân viên xí nghiệp ngư nghiệp

Kính gửi: Ông Giám đốc Vụ Ngư nghiệp
Các ông Quản đốc xí nghiệp
Ngư nghiệp Lạch Bạng (Thanh
hóa), Cửa Hội (Nghệ an), Nhật
lệ (Quảng bình).

Bộ đã có quyết định thành lập các xí nghiệp quốc doanh đánh cá Lạch Bạng, Cửa Hội, Nhật lệ. Để công việc của xí nghiệp tiến hành được tốt, căn cứ các chế độ lao động và chính sách tiền lương hiện hành và tình hình sinh hoạt của cán bộ, công nhân viên xí nghiệp ngư nghiệp hiện nay, Bộ ra thông tư này tạm thời quy định mức lương cho công nhân viên các xí nghiệp ngư nghiệp nhằm mục đích cải thiện đời sống công nhân viên bước đầu từ liên đoàn hợp tác xã sản xuất chuyển sang xí nghiệp quốc doanh, đồng thời nâng cao tinh thần trách nhiệm chủ nhân xí nghiệp, ra sức học tập trau dồi nghề nghiệp phấn khởi thi đua thực hiện kế hoạch Nhà nước đã giao phó.

I. QUY ĐỊNH TẠM THỜI CÁC MỨC LƯƠNG VÀ ĐỐI TƯỢNG HƯỞNG LƯƠNG

Tất cả công nhân viên được sắp xếp vào biên chế của xí nghiệp ngư nghiệp được hưởng mức lương tạm thời sau đây:

Đối với công nhân viên trực tiếp sản xuất:

1. Công nhân viên thuyền đánh cá thủ công, vận tải bằng ca-nô hoặc thuyền buồm kể cả công nhân, thuyền trưởng, thuyền phó, đội trưởng, đội phó hưởng các mức lương:

40d00; 43d35; 48d45; 56d10.

— Công nhân viên thuyền đánh cá lắp máy hưởng mức lương (kể cả thuyền trưởng):

40d00; 43d35; 48d45; 56d10; 63d73.

— Ngoài mức lương trên, công nhân viên trực tiếp làm việc ngoài biển mỗi ngày đêm được hưởng một khoản phụ cấp 1d00 nếu đi ra ngoài khơi, 7 hào nếu đi lộng, 5 hào nếu làm ven bờ và vận tải đường sông.

2. Đối với công nhân viên chế biến mắm và các loại công nhân khác hưởng các mức lương:

30d00; 34d00; 37d00; 40d00; 43d00; 48d50.

3. Đối với nhân viên hành chính xí nghiệp:

— Cán bộ lãnh đạo từ các trưởng, phó ban hành chính và chuyên môn đến quản đốc hưởng các mức lương:

47d00; 52d00; 58d50; 67d00.

— Các nhân viên nghiệp vụ, hành chính hưởng các mức lương:

30d00; 33d00; 37d00; 42d00; 47d00.

(Riêng những cán bộ lãnh đạo hoặc nhân viên do Ban thống nhất trung ương, tỉnh hoặc Bộ cử đến đã sắp xếp lương rồi thì giữ nguyên ngạch bậc không điều chỉnh lên hoặc xuống).

— Đối với những công nhân viên phụ động tạm thời tùy sự cần thiết, thì dựa các mức lương của mỗi loại công việc mà trả các mức lương quy định trên tương đương với công nhân viên chính thức cùng một trình độ. Trường hợp đặc biệt cần phải thuê mướn, mức lương cao hơn thì xí nghiệp thỉnh thị Bộ.

— Những chế độ do các liên đoàn quy định trước kia (như chia thu hoạch cá, v.v...) đều bãi bỏ.

II. CÁC CHẾ ĐỘ LAO ĐỘNG VÀ SINH HOẠT PHÚC LỢI XÃ HỘI

Tất cả công nhân viên chính thức của xí nghiệp hoặc công nhân viên phụ động tạm thời đều được hưởng các chế độ quy định của Chính phủ đã ban hành cho công nhân viên biển chế hay phụ động tạm thời của xí nghiệp quốc doanh (sẽ có các văn bản sao lục riêng).

III. THỜI GIAN THI HÀNH

Được thi hành các chế độ và tiền lương quy định trên kể từ ngày 1-3-1960 cho đến khi có quy định khác thay đổi. Tháng 2-1960 xí nghiệp trả sinh hoạt phí cho tất cả công nhân viên như chế độ sinh hoạt phí của tập đoàn đã cấp phát tháng 1-1960.

PHƯƠNG PHÁP TIẾN HÀNH

Để thực hiện thông tư này được nhanh gọn, kịp thời đảm bảo sinh hoạt cho cán bộ, công nhân viên nhằm gây tinh thần phấn khởi trong xí nghiệp đầy mạnh thi đua xây dựng xí nghiệp và hoàn thành kế

hoạch Nhà nước, trước hết cấp lãnh đạo xí nghiệp cần nghiên cứu kỹ mục đích và nội dung thông tư này để có kế hoạch phổ biến trong công nhân viên thông suốt và chấp hành cho tốt. Đồng thời Ban Quản đốc cùng với các ban chỉ huy đội sản xuất dự kiến mức lương cho từng người để đưa ra cho anh chị em công nhân viên tham gia ý kiến xây dựng, sau đó Ban Quản đốc, Đảng ủy xí nghiệp xét lại điều chỉnh rồi quyết định công bố và phát lương (không đặt vấn đề bình nghị).

Trong việc tiến hành phải có sự lãnh đạo chặt chẽ của Đảng ủy xí nghiệp và các chi bộ. Cần chú trọng công tác giáo dục và lãnh đạo tư tưởng, để phòng những hiện tượng không tốt xảy ra, từ chỗ hưởng một chế độ tự túc tự cấp có tính chất bình quân của tập đoàn, nay chế độ lương bổng, hưởng thụ theo lao động có phân biệt đãi ngộ giữa trình độ nghề nghiệp công tác giữa người này với người kia mà sinh ra sự suy bì thắc mắc hoặc ngược lại đòi hỏi chế độ cho công bằng tuyệt đối với hợp lý ngay một lúc.

Cũng trong dịp này cần giáo dục tinh thần chấp hành của nhân viên xí nghiệp, nâng cao ý thức trách nhiệm đối với Nhà nước, chấp hành đầy đủ kỷ luật lao động, tôn trọng của công, phát huy nhiệt tình lao động xã hội chủ nghĩa, chống tư tưởng ý lợi trong công tác trong sản xuất.

Vụ Ngư nghiệp có trách nhiệm hướng dẫn các xí nghiệp thi hành thông tư và theo dõi việc thực hiện và báo cáo kết quả.

Hà nội, ngày 2 tháng 4 năm 1960

K.T. Bộ trưởng Bộ Nông lâm

Thư trưởng

LÊ DUY TRINH

QUYẾT ĐỊNH số 195-NL/QĐ ngày 15-4-1960 thành lập một công trường đóng thuyền buồm lắp máy tại Hạ lý, Hải phòng.

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG LÂM

Căn cứ nghị định số 02-NL/NĐ ngày 17-2-1955 tổ chức các cơ quan trung ương thuộc Bộ;

Xét nhu cầu công tác, theo đề nghị của ông Giám đốc Vụ Ngư nghiệp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. — Nay thành lập một công trường đóng thuyền buồm lắp máy tại Hạ lý (Hải phòng) đặt dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Vụ Ngư nghiệp, lấy tên là: « Công trường đóng thuyền buồm lắp máy ».

Điều 2. — Nhiệm vụ của công trường là đóng 6 chiếc thuyền máy cung cấp cho 3 Quốc doanh đánh cá.

Điều 3. — Công trường có một trưởng ban và một số cán bộ công nhân giúp việc.